

Phụ lục I

SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT VÀ BỔ SUNG CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT CỦA MỘT SỐ LOẠI ĐẤT ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NẴM TRONG DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THUỘC QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021 - 2030 CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

STT	Loại đất, tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch đã được phê duyet (ha)	Diện tích điều chỉnh giảm (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng (ha)	Diện tích quy hoạch sau điều chỉnh (ha)	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)= (1)+(2)+(3)</i>	
I	Đất ở tại đô thị	7	200,440	-11,820	11,820	200,440	
*	Thành phố Vị Thanh	2	50,640	-1,700	1,700	50,640	
1	Khu đô thị mới 1, phường III, thành phố Vị Thanh	Phường III	41,000		1,700	42,700	Điều chỉnh quy mô diện tích dự án
2	Khu đô thị mới phường III, thành phố Vị Thanh	Phường III	9,640	-1,700		7,940	Điều chỉnh quy mô diện tích dự án
*	Huyện Châu Thành A	2	92,000	-5,120	5,120	92,000	
1	Khu tái định cư Bảy Ngàn phục vụ Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1	Thị trấn Bảy Ngàn	0,000		5,120	5,120	Bổ sung số lượng công trình, dự án
2	Đất ở đô thị trong Khu đô thị mới thị trấn Một Ngàn (tổng diện tích khu đô thị mới là 102 ha, trong đó đất ở đô thị là 50,22 ha)	Thị trấn Một Ngàn	92,000	-5,120		86,880	Trước đây, theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh đã điều chỉnh giảm quy mô dự án từ 102 ha còn 92 ha, nay tiếp tục điều chỉnh quy mô diện tích dự án

b

STT	Loại đất, tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch đã được phê duyet (ha)	Diện tích điều chỉnh giảm (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng (ha)	Diện tích quy hoạch sau điều chỉnh (ha)	Ghi chú
*	Huyện Phụng Hiệp	2	14,800	-5,000	5,000	14,800	
1	Khu tái định cư Cây Dương phục vụ Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1	Thị trấn Cây Dương	0,000		5,000	5,000	Bổ sung số lượng công trình, dự án
2	Nhu cầu chuyển mục đích sang đất ở tại đô thị	Các thị trấn	14,800	-5,000		9,800	Điều chỉnh quy mô diện tích dự án
*	Huyện Châu Thành	1	43,000	0,000	0,000	43,000	
1	Khu văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí	Xã Đông Phú	43,00	0,000	0,000	43,000	Điều chỉnh tên dự án từ dự án Khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí Hậu Giang
II	Đất sinh hoạt cộng đồng	2	0,110	-0,040	0,000	0,070	
*	Huyện Phụng Hiệp	2	0,110	-0,040	0,000	0,070	
1	Nhà văn hoá ấp Nhất A	Xã Thạnh Hoà	0,06	-0,030		0,03	Điều chỉnh địa điểm và điều chỉnh quy mô diện tích dự án
2	Nhà văn hoá ấp Tầm Vu 3	Xã Thạnh Hoà	0,05	-0,010		0,04	Điều chỉnh địa điểm và điều chỉnh quy mô diện tích dự án
III	Đất Công trình năng lượng	2	10,830	-0,203	0,203	10,830	

STT	Loại đất, tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch đã được phê duyet (ha)	Diện tích điều chỉnh giảm (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng (ha)	Diện tích quy hoạch sau điều chỉnh (ha)	Ghi chú
*	Huyện Phụng Hiệp	2	10,830	-0,203	0,203	10,830	
1	Cải tạo, nâng tiết diện đường dây 110kV trạm 220kV Cần Thơ - Châu Thành - Phụng Hiệp - Sóc Trăng	xã Tân Bình, xã Bình Thành, xã Thạnh Hòa, xã Tân Long, xã Long Thạnh	0,000		0,203	0,203	Bổ sung số lượng công trình, dự án
2	Nhà máy điện mặt trời Hậu Giang	Xã Hòa An	10,830	-0,203		10,627	Điều chỉnh quy mô diện tích dự án
IV	Đất thương mại dịch vụ	3	34,340	-0,120	0,120	34,340	
*	Huyện Vị Thủy	2	34,240	-0,120	0,120	34,240	
1	Cửa hàng xăng dầu Đại Danh	Xã Vĩnh Thuận Tây	0,270		0,120	0,390	Điều chỉnh quy mô diện tích dự án và điều chỉnh tên dự án từ dự án Cây xăng xăng dầu
2	Nhu cầu chuyển mục đích sang đất thương mại, dịch vụ theo tuyến đường, theo đồ án quy hoạch được duyệt	Các xã, thị trấn	33,97	-0,120		33,850	Điều chỉnh quy mô diện tích dự án
*	Huyện Châu Thành	1	0,100	0,000	0,000	0,100	
1	Doanh nghiệp tư nhân Xăng dầu Phạm Mai	Xã Phú Tân	0,100	0,000	0,000	0,100	Điều chỉnh tên dự án từ dự án Cây xăng - DNTN Xăng dầu Phạm Mai
Tổng:		14	245,720	-12,183	12,143	245,680	

Phụ lục II
CẬP NHẬT, BỔ SUNG DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023 VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT 2023 CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất		
						Đất trồng lúa (ha)	Đất khác (ha)	
I	Thành phố Vị Thanh	1	42,700	0,000	42,700	32,700	10,000	
	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	1	42,700	0,000	42,700	32,700	10,000	
1	Khu đô thị mới 1, phường III, thành phố Vị Thanh	Kêu gọi đầu tư	42,700	0,000	42,700	32,700	10,000	Phường III
II	Thành phố Ngã Bảy	1	66,700	0,000	66,700	20,430	46,270	
	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	1	66,700	0,000	66,700	20,430	46,270	
1	Khu đô thị mới Cái Côn, thành phố Ngã Bảy	Dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Luật đầu tư	66,700	0,000	66,700	20,430	46,270	Phường Ngã Bảy
III	Huyện Phụng Hiệp	4	5,394	0,121	5,273	0,102	5,171	
	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	4	5,394	0,121	5,273	0,102	5,171	
1	Khu tái định cư Cây Dương phục vụ Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	5,000	0,000	5,000	0,000	5,000	Thị trấn Cây Dương
2	Cải tạo, nâng tiết diện đường dây 110kV trạm 220kV Cần Thơ - Châu Thành - Phụng Hiệp - Sóc Trăng	Tổng Công ty Điện lực miền Nam (Đại diện là Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Nam)	0,324	0,121	0,203	0,102	0,101	Xã Tân Bình, xã Bình Thành, xã Thạnh Hòa, xã Tân Long, xã Long Thạnh
3	Nhà văn hoá ấp Nhất A	Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp	0,030	0,000	0,030	0,000	0,030	Xã Thạnh Hoà

b

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất		
						Đất trồng lúa (ha)	Đất khác (ha)	
4	Nhà văn hoá ấp Tầm Vu 3	Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp	0,040	0,000	0,040	0,000	0,040	Xã Thạnh Hoà
IV	Huyện Vị Thuỷ	1	0,390	0,000	0,390	0,390	0,000	
	Công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nhưng không phải thu hồi đất	1	0,390	0,000	0,390	0,390	0,000	
1	Cửa hàng xăng dầu Đại Danh	Công ty TNHH Một thành viên Xăng dầu Đại Danh	0,390	0,000	0,390	0,390	0,000	Xã Vĩnh Thuận Tây
V	Huyện Châu Thành A	2	5,280	0,000	5,280	4,550	0,730	
	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	2	5,280	0,000	5,280	4,550	0,730	
1	Khu tái định cư Bảy Ngàn phục vụ Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn I	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	5,120	0,000	5,120	4,390	0,730	Thị trấn Bảy Ngàn
2	Căn cứ hậu phương 2/Bộ CHQS tỉnh Hậu Giang/Quân khu 9	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hậu Giang	0,160	0,000	0,160	0,160	0,000	xã Trường Long Tây
VI	Huyện Châu Thành	3	56,490	0,000	56,490	47,980	8,510	
A	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	2	56,390	0,000	56,390	47,940	8,450	
1	Khu nhà ở xã hội xã Đông Phú, huyện Châu Thành	Dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Luật đầu tư	13,390	0,000	13,390	11,440	1,950	Xã Đông Phú
2	Khu văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí	Lựa chọn nhà đầu tư	43,000	0,000	43,000	36,500	6,500	Xã Đông Phú
B	Công trình, dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nhưng không phải thu hồi đất	1	0,100	0,000	0,100	0,040	0,060	

b

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng từ loại đất		
						Đất trồng lúa (ha)	Đất khác (ha)	
1	Doanh nghiệp tư nhân Xăng dầu Phạm Mai	Doanh nghiệp tư nhân Xăng dầu Phạm Mai	0,100	0,000	0,100	0,040	0,060	Xã Phú Tân
VII	Thị xã Long Mỹ	1	8,500	0,000	8,500	6,000	2,500	
	Công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cần thu hồi đất, có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	1	8,500	0,000	8,500	6,000	2,500	
1	Đường tỉnh 927 (đoạn từ ngã ba Vĩnh Tường đến xã Phương Bình)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh	8,500	0,000	8,500	6,000	2,500	Phường Vĩnh Tường, xã Long Bình
TỔNG:		13	185,454	0,121	185,333	112,152	73,181	

* Ghi chú: Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh

